

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Sơn Thạch;

2- Ông Lương Kiều Vũ.

- **Thư ký phiên Toà:** Bà Hoàng Diệp Linh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà:** Bà Lò Thị Hoa, ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Thảo N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Lào Cai; số căn cước công dân 015091016344; nơi cư trú: thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Trần Văn T**, sinh năm 1960 con bà: **Hà Thị Kim L**, sinh năm 1965; vợ **Nguyễn Thị Mai C** – Sinh năm 1992; con: bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2014, bé sinh năm 2021. Hiện vợ, con đều trú tại thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không, bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 6 năm 2025, tạm giam từ ngày 20 tháng 6 năm 2025, bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh L**; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo N: Ông **Đình Xuân P**, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; “có mặt”.

Người bị hại: Chị **Mông Thị V**, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Ngân hàng thương mại cổ phần L5**, đại diện theo ủy quyền ông **Nông Minh T1** – Giám đốc phòng G2 – **Ngân hàng L5 chi nhánh Y**; địa chỉ: thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; “vắng mặt”.

- Chị **Quốc Thị G**, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn C, xã L, tỉnh Lào Cai. “vắng mặt”.

- Bà Hà Thị Kim L, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn N, xã X, tỉnh Lào Cai; “có mặt”.

Người làm chứng:

- Anh Vi Văn Q, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai; “vắng mặt”.

- Anh Ngôn Văn T2, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn R, xã T, tỉnh Lào Cai; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 6/2025, chị Mông Thị V có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần L5 (viết tắt là L6) - Chi nhánh Y - Phòng G2 và được chị Quốc Thị G là chuyên viên khách hàng cá nhân tư vấn, lập hợp đồng cho chị V vay vốn.

Ngày 12/6/2025, chị Mông Thị V ký hợp đồng tín dụng số HDTD1812025214, hạn mức tín dụng là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng); đồng thời ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số HDTC1812025214 với Ngân hàng TMCP L5 - Chi nhánh Y - Phòng G2, để đảm bảo cho khoản vay tín dụng trên. Chị Mông Thị V được mở tài khoản tiền vay số 559849097843 để nhận số tiền vay của ngân hàng. Khi ngân hàng giải ngân sẽ chuyển tiền vào tài khoản tiền vay số 559849097843 của chị Mông Thị V. Tuy nhiên, trong hợp đồng vay vốn ghi mục đích sử dụng: “Bổ sung vốn lưu động kinh doanh” (gói vay kinh doanh) nên để sử dụng được số tiền giải ngân, chị V cần yêu cầu ngân hàng chuyển tiền từ tài khoản tiền vay đến tài khoản thụ hưởng. Để tránh việc chị V phải trả thêm tiền chi phí chuyển tiền cho tài khoản thụ hưởng khác ngân hàng, chị Quốc Thị G bảo chị Mông Thị V tìm người quen có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP L5 để nhận khoản tiền vay. Do chị V không quen biết ai có tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP L5 nên chị G đặt vấn đề để Ga nhờ giúp thì chị V đồng ý.

Sau đó, chị Quốc Thị G liên hệ với bạn trai là anh Vi Văn Q, bảo anh Q nhờ Trần Thảo N dùng số tài khoản 0961579780 (mở tại Ngân hàng TMCP L5) của Trần Thảo N để nhận tiền giải ngân khoản vay của hộ chị V, sau khi nhận được tiền thì chuyển lại cho chị V. Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2025, anh Q gặp và trao đổi trước nhờ N nhận hộ số tiền 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng) và bảo N khi nào nhận được tiền thì báo để anh Q biết và anh Q sẽ cung cấp số tài khoản ngân hàng cho N để N chuyển tiền nhận được vào đó, N đồng ý.

Sau khi hoàn tất hồ sơ vay của chị V, đến 13 giờ 04 phút ngày 13/6/2025, Ngân hàng TMCP L5 - chi nhánh Y - Phòng G2 thực hiện yêu cầu chuyển tiền của chị V và chuyển số tiền 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng) vào tài khoản số 0961579780 của Trần Thảo N. Nhận được tiền, Trần Thảo N nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này để sử dụng nên không báo cho anh Q biết như đã hứa. Vào hồi 13 giờ 06 phút, N sử dụng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trong số tiền vừa

nhận được thực hiện giao dịch chuyển đi, nạp vào APP "2538.com" để chơi trò chơi trực tuyến và thua hết. Khoảng 13 giờ 30 phút, **N** gặp anh **Q** tại **Phòng khám B1** nơi **N** đang thử việc. Anh **Q** bảo **N** "*Lúc nào có tiền thì bảo em*". Do đã sử dụng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) trong số tiền vừa nhận được và có ý định chiếm đoạt tiền nhận được nên **N** không nói mình đã nhận được tiền mà chỉ trả lời "ừ". Sau đó **N** mượn xe máy của **Q** đi sửa điện thoại. Khi sửa điện thoại **N** đã thực hiện chuyển số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) từ số tiền **N** vừa nhận được cho anh **Ngôn Văn T2** (*sinh năm 2000, trú tại nay là thôn R, xã T, tỉnh Lào Cai*), giao dịch thực hiện vào hồi 14 giờ 15 phút.

Sau đó, **Trần Thảo N** đi về phòng trọ của mình tại **tổ dân phố số A, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai)**. Tại đây, từ 14 giờ 19 phút đến 16 giờ 05 phút, **Trần Thảo N** thực hiện 14 lần nạp, với tổng số tiền 400.000.000 đồng (*bốn trăm triệu đồng*) vào APP "2538.com" (bao gồm: 05 lần nạp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*); 03 lần nạp số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*); 01 lần nạp 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) và 05 lần nạp số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*)) để chơi trò chơi trực tuyến và bị thua hết số tiền đã nạp.

Ngoài ra, khi thực hiện đánh bạc trên app **Trần Thảo N** còn sử dụng số tài khoản 0541000181858 **Ngân hàng N3 (V2)**, cụ thể: Ban đầu số dư tài khoản là 5.953 đồng (*năm nghìn chín trăm năm mươi ba đồng*), nhận 02 lần từ app đánh bạc chuyển vào số tiền 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*). Sau đó **N** thực hiện chuyển đi 07 (*bảy*) lần mỗi lần 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*). Số tiền còn lại trong tài khoản là 40.005.953 đồng (*bốn mươi triệu năm nghìn chín trăm năm mươi ba đồng*).

Đến 16 giờ 19 phút, trong tài khoản 0961579780 **L6** của **N** còn số tiền 169.750.000 đồng (*một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) **N** chuyển số tiền 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) từ tài khoản 0961579780 **L6** sang tài khoản số 0541000181858 - **Ngân hàng V2** của **N** (số dư trong tài khoản còn lại 9.750.000 đồng) để tiếp tục nạp vào APP 2538.com chơi trò chơi trực tuyến. Tổng số tiền có trong tài khoản 0541000181858 vào hồi 16 giờ 19 phút là 200.005.653 đồng (*hai trăm triệu năm nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng*).

Từ 16 giờ 27 phút đến 16 giờ 33 phút ngày 13/6/2025, **N** sử dụng tài khoản **V2** số 0541000181858 06 (sáu) lần nạp tiền vào app 2538.com, mỗi lần 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), tổng số 120.000.000 đồng (*một trăm hai mươi triệu đồng*) để chơi trò chơi trực tuyến và thua hết. Lúc này, do không liên lạc được với **N** và **N** không chuyển lại tiền nên chị **Quốc Thị G** và anh **Vi Văn Q** đến nhà trọ tìm **N** thì được **N** cho biết đã sử dụng tiền đánh bạc, chỉ còn lại 80.005.653 đồng (*tám mươi triệu năm nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng*). Anh **Q** yêu cầu Nguyên chuyển lại số tiền 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*) vào tài khoản anh **Q**. Nguyên thực hiện chuyển tiền cho anh **Q** và chuyển 9.700.000 đồng (*chín triệu bảy trăm nghìn đồng*) từ tài khoản **L6** sang tài khoản **V2** của **N**.

Sau đó, **Trần Thảo N** bị **Công an thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là Công an xã L, tỉnh Lào Cai)** triệu tập đến làm việc về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra **Trần Thảo N** trình bày: **Trần Thảo N** tự tải APP 2538.com từ Internet về điện thoại của mình, khi mở bên trong APP có tên Big Boss, có nhiều trò chơi trực tuyến như xóc đĩa, ba cây, tài xỉu, tiến lên miền nam... **N** tham gia vào trò chơi xóc đĩa, 15 giây một ván, khi đặt cược nếu thua thì mất số tiền cược, nếu thắng thì được 97% số tiền cược (mất 3% phí). Khi thực hiện thao tác nạp tiền, trong APP sẽ tạo mã QR, **N** dùng APP của ngân hàng quét mã QR nạp tiền, nhưng không biết số tiền đó được chuyển đến cho ai. Nguyên sử dụng tài khoản **ngân hàng V2** của **N** số 0541000181858 để nhận tiền từ APP 2538.com nên khi có tiền **N** nhấn lệnh rút tiền thì tiền sẽ chuyển vào tài khoản của **N**.

Kết quả sao kê tài khoản xác định **N** chuyển 410.000.000 đồng (*bốn trăm mười triệu đồng*) từ tài khoản 0961579780 mở tại **ngân hàng TMCP L5** đến 06 tài khoản của 06 cá nhân:

(1) Số tài khoản 9398310451, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Nguyễn Đức B** (sinh năm 1991, trú tại **số H T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 50.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** tiến hành xác minh xác định không có công dân **Nguyễn Đức B** cư trú tại địa chỉ trên.

(2) Số tài khoản 0001057458793, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Phạm Thị Mỹ H** (sinh năm 1997, trú tại khu vực **Rạch C, phường T, thành phố Cần Thơ**), nhận số tiền 110.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố C** tiến hành xác minh, ghi lời khai. Chị **Phạm Thị Mỹ H** trình bày không sử dụng tài khoản ngân hàng này.

(3) Số tài khoản 0001056420844, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Đặng Văn H1** (sinh năm 1987, trú tại **C khóm T, phường M, tỉnh An Giang**) nhận số tiền 60.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh A** xác minh, ghi lời khai. Anh **Đặng Văn H1** trình bày không mở và không sử dụng tài khoản ngân hàng số 0001056420844.

(4) Số tài khoản 1055863216, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Lê Thị Cẩm G1** (sinh năm 1988, trú tại **1 Đ, phường P, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 130.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** xác minh, kết quả không có công dân **Lê Thị Cẩm G1** cư trú tại địa chỉ trên.

(5) Số tài khoản 1020611909, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Quách Mạnh Hưng H2** (sinh năm 1990, trú tại **1 Đ, phường P, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 40.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** xác minh, xác định không có công dân **Quách Mạnh Hưng H2** cư trú tại địa chỉ trên.

(6) Số tài khoản 1852501235, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Bùi Hồng S** (sinh năm 2007, trú tại **Công trường E, phường C, tỉnh Lào Cai**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Qua xác minh, **Bùi Hồng S** hiện không có mặt tại địa phương.

Đồng thời, **Trần Thảo N** đã chuyển số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) từ số tài khoản 0541000181858 **Ngân hàng V2** đến 06 tài khoản của 06 cá nhân:

(1) Số tài khoản 1020032923, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Nguyễn Duy L1** (sinh năm 1993, trú tại **xóm T, Xã H, tỉnh Nghệ An**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** xác minh, ghi lời khai. Anh **L1** trình bày tháng 6/2025, anh **L1** làm thuê tại quán cơm ở Campuchia, chủ quán là người Việt Nam thường nhận đổi tiền Việt Nam, nên tiền chuyển đến tài khoản của anh **L1** là tiền chủ quán nhờ đổi thành tiền mặt theo yêu cầu của khách. Anh **L1** không tham gia đánh bạc, trò chơi trực tuyến trên APP 2538.com.

(2) Số tài khoản 1056727397, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Trần Đức L2** (sinh năm 1999, trú tại **thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra, anh **Trần Đức L2** vắng mặt tại nơi cư trú.

(3) Số tài khoản 0009785127801, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Sái Văn L3** (sinh năm 2004, trú tại **tổ dân phố C, phường V, tỉnh Phú Thọ**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. **Sái Văn L3** trình bày: Tháng 01/2025, **L3** đi làm ở **khu công nghiệp B, tỉnh Phú Thọ** thì được mở tài khoản ngân hàng số 0009785127801 để nhận lương. Lương sử dụng tài khoản vài tuần để nhận lương thì không sử dụng nữa. Lương không tham gia đánh bạc, trò chơi trực tuyến trên APP 2538.com.

(4) Số tài khoản 000337681631, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Nguyễn Văn H3** (sinh năm 2007, trú tại **K H, phường H, thành phố Đà Nẵng**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** xác minh, ghi lời khai. **Nguyễn Văn H3** trình bày tháng 6/2025, có người tên **Tường V1**, không rõ địa chỉ, thuê tài khoản của **H3** trong 01 tháng với số tiền 100.000 đồng. Sau đó **H3** không sử dụng tài khoản này nữa và bị khoá từ tháng 8/2025 đến nay.

(5) Số tài khoản 8387697078, **Ngân hàng T5**, chủ tài khoản **Nguyễn Cao K** (sinh năm 1982, trú tại **H Đ, phường G, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT tỉnh Lào Cai đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** xác minh, xác định **Nguyễn Cao K** vắng mặt tại nơi cư trú.

(6) Số tài khoản 0001047546360, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Nguyễn Hoàng Minh N1** (sinh năm 1999, trú tại **3 T, phường C, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** ủy thác cho Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** xác minh, ghi lời khai, kết quả xác định **Nguyễn Hoàng Minh N1** không có mặt tại địa phương.

Ngoài ra, trước đó **Trần Thảo N** đã chuyển tiền từ tài khoản 0541000181858 **Ngân hàng V2** 07 số tài khoản:

(1) Số tài khoản 3876733580, **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản **Chim Thị D** (sinh năm 1997, trú tại bản Nà Hừ 2, **xã B, tỉnh Lai Châu**) nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L xác minh, xác định **Chim Thị D** vắng mặt tại nơi cư trú.

(2) Số tài khoản 0351001226344, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Phạm Thị L4** (sinh năm 2000, trú tại **thôn B, xã P, tỉnh Ninh Bình**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác minh, xác định **Phạm Thị L4** vắng mặt tại nơi cư trú.

(3) Số tài khoản 0001833047396, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Phạm Hải H4** (sinh năm 2009, trú tại **thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Qua xác minh, xác định **Phạm Hải H4** vắng mặt tại nơi cư trú nên không làm rõ được.

(4) Số tài khoản 1052268194, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Lương Quốc K1** (sinh năm 2007, trú tại **thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. **Lương Quốc K1** trình bày: **K1** mở tài khoản này từ tháng 6/2025, sử dụng khoản 01 tuần thì mất điện thoại, mất sim đăng ký tài khoản và không sử dụng nữa. **K1** không tham gia gì vào việc đánh bạc trên APP 2538.com.

(5) Số tài khoản 7705907427, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Chiêm Lê Gia K2** (sinh năm 2003, trú tại **380a/15 B, phường L, thành phố Cần Thơ**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố C xác minh, ghi lời khai, nhưng chưa có kết quả.

(6) Số tài khoản 1056727397, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Trần Đức L2** (sinh năm 1999, trú tại **thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ**) nhận số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định **Trần Đức L2** vắng mặt tại nơi cư trú.

(7) Số tài khoản 0001047546360, Ngân hàng V2, chủ tài khoản **Nguyễn Hoàng Minh N1** (sinh năm 1999, trú tại **3 T, phường C, thành phố Hồ Chí Minh**) nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Tài khoản 0541000181858, Ngân hàng V2 của **N** cũng nhận được 02 lần tiền từ các số tài khoản:

(1) Số tài khoản 0351000645122, Ngân hàng A, chủ tài khoản **Nguyễn Văn T3** (sinh năm 1992, trú tại **tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Bắc Ninh**) chuyển đến 100.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B điều tra xác minh, xác định **Nguyễn Văn T3** vắng mặt tại nơi cư trú.

(2) Số tài khoản 6171491, Ngân hàng A1, chủ tài khoản **Nguyễn Khắc D1**, (sinh năm 2000, trú tại **thôn X, xã L, tỉnh Quảng Trị**) chuyển đến 80.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q xác minh, xác định **Nguyễn Khắc D1** vắng mặt tại nơi cư trú.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đề nghị Ngân hàng V2 cung cấp chứng từ số 20250613.5388.33785; 20250613.5189.12766; 20250613.5388.94678 là các giao dịch chuyển tiền đến số tài khoản 0541000181858 của **Trần Thảo N**. Tại Công văn số 768/CDU-KT ngày 03/12/2025 của Ngân hàng N3 - Chi nhánh C1 trả lời: không có thông tin về họ tên, năm sinh, địa chỉ của chủ tài khoản đối ứng nên không có căn cứ xác minh.

Biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử ngày 22/10/2025 đối với điện thoại của **Trần Thảo N**: Trong điện thoại có lưu trữ ứng dụng bigboss, có hình ảnh hiển thị dòng chữ 2538.com nhưng không thể truy cập ứng dụng và bị thoát ra màn hình chính ngay khi thao tác truy cập ứng dụng.

Cáo trạng số: 05/CT-VKSLCI-P2 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo **Trần Thảo N** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

*Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Trần Thảo N** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 4 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt **Trần Thảo N** từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017: Xử lý theo quy định của pháp luật. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định;

- Người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới khung hình phạt.

- Bị cáo **N** thừa nhận hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2] Về hành vi chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa **Trần Thảo N** thừa nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, kết quả thông tin giao dịch chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Do tin tưởng được giao nhờ tài khoản nhận tiền sau đó chuyển đến tài khoản thứ ba. Ngày 13/6/2025 sau khi nhận được số tiền 580.000.000 đồng (*năm trăm tám mươi triệu đồng*) vào tài khoản **ngân hàng L6** số 0961579780 của mình, bị cáo **N2** đã có hành vi sử dụng số tiền trên vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo **N** đã xâm phạm các tội phạm về quyền sở hữu tài sản, nhưng cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo **N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo **N** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo **N**, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo **N** không có tiền án, tiền sự khi nhận được khoản tiền chuyển khoản từ Ngân hàng **N** đã chiếm đoạt, sử dụng tiền vào việc chi dùng cá nhân và đánh bạc, thể hiện sự coi thường pháp luật ý thức tự giáo dục bản thân trong việc chấp hành pháp luật là chưa tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Trần Thảo N** đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ nhận định nêu trên cần xét xử bị cáo **Nguyễn hình P1** tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong việc áp dụng pháp luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **N**, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Cần tịch thu 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng, mặt sau nứt vỡ, được niêm phong trong bì thư đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 tỉnh Lào Cai, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại **Mông Thị V**: Bị hại đã được nhận lại đủ số tiền 580.000.000 đồng (*năm trăm tám mươi triệu đồng*), đến nay không có ý kiến gì về yêu cầu bồi thường dân sự.

[10] Đối với nội dung khác liên quan đến vụ án: Đối với hành vi đánh bạc trực tuyến trên mạng, quá trình điều tra không xác định được **Trần Thảo N** thực hiện hành vi đánh bạc cụ thể như thế nào, đánh bạc với ai; kiểm tra chiếc điện thoại **N** sử dụng không truy cập được vào tài khoản ứng dụng "Bigboss" tên hiển thị "2538.com"; Đối với các số tài khoản nhận tiền và chuyển tiền đánh bạc đến **Trần Thảo N**, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh. Đến nay, còn số tài khoản 7705907427 **Ngân hàng V2**, chủ tài khoản Chiêm **Lê Gia K2** (sinh năm 2003, trú tại 380a/15 **B, phường L, thành phố Cần Thơ**) nhận số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản 0541000181858 **Ngân hàng V2** của **Trần Thảo N** chưa có kết quả xác minh theo Quyết định uỷ thác của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L**. Căn cứ vào các kết quả uỷ thác, điều tra xác minh đã có đối với các tài khoản đã nhận tiền và chuyển tiền đến **Trần Thảo N** xét thấy các chủ tài khoản đều không thừa nhận liên quan đến hành vi đánh bạc trên app cùng **Trần Thảo Nguyên do Đ** không có đủ căn cứ xem xét xử lý đối với hành vi của **Trần Thảo N** về hành vi đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi cho vay, cấp tín dụng của **Ngân hàng TMCP L5 – chi nhánh Y – Phòng giao dịch L**: Chị **Quốc Thị G** là cán bộ Ngân hàng thực hiện lập, thẩm định hồ sơ cho chị **Mông Thị V** vay tiền với hình thức vay kinh doanh, mặc dù chị **Mông Thị V** không còn kinh doanh hàng hoá, không mua bán với **Trần Thảo N**, chị **Quốc Thị G** có hành vi ký vào hợp đồng mua bán để qua đó nhờ **Trần Thảo N** nhận tiền vào tài khoản sau khi ngân hàng giải ngân. Tuy nhiên, hành vi của Chị **Quốc Thị G** là nhằm để cho chị **Mông Thị V** vay được tiền, không có mục đích vụ lợi chiếm đoạt tài sản, chị **Quốc Thị G** cũng không có hành vi đồng phạm với **Trần Thảo N** trong việc **N** chiếm đoạt số tiền 580.000.000 đồng (*năm trăm tám mươi triệu đồng*). Ông **Nông Minh T1** – Giám đốc **phòng G2** khi kí hồ sơ tín dụng của chị **Mông Thị V** không biết việc chị **Quốc Thị G** tự ý kí vào hợp đồng mua bán trong hồ sơ. Qua điều tra xác định hồ sơ vay vốn của chị **Mông Thị V** được thế chấp bằng tài sản đảm bảo trị giá 930.000.000 đồng (*chín trăm ba mươi triệu đồng*) cho khoản vay 580.000.000đ đồng (*năm trăm tám mươi triệu đồng*). Đồng thời, sau khi sự việc xảy ra, chị **Quốc Thị G** đã bỏ tiền cá nhân nhanh chóng chuyển đủ số tiền cho chị **Mông Thị V** theo hợp đồng, và sau đó đã được gia đình **Trần Thảo N** khắc phục hậu quả. Từ đó xác định **Ngân hàng TMCP L5 – chi nhánh Y – Phòng G2** không bị thiệt hại gì. Do đó Cơ quan điều tra không đề nghị xem xét xử lý đối với **Quốc Thị G** và **Nông Minh T1** trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với số tiền 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi nghìn đồng*) **Trần Thảo N** chuyển tiền sửa điện thoại cho anh **Ngôn Văn T2**, qua điều tra xác định anh **T2** không biết tiền **Trần Thảo N** chuyển là tiền do phạm tội mà có, gia đình **Trần Thảo N** cũng

đã khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị can **Trần Thảo N** không yêu cầu anh **T2** về số tiền này, do đó không đề cập tịch thu.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Thảo N** phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 4, khoản 5 Điều 175; Điều 35; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Thảo N** 13 (mười ba) năm 06 tháng (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14 tháng 6 năm 2026.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo **Trần Thảo N** 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2026:

Tịch thu 01 điện thoại di động Iphone X, đã qua sử dụng, mặt sau nứt vỡ; được niêm phong trong một phong bì, mặt trước ghi "Điện thoại di động Iphone X thu giữ của bị can **Trần Thảo N** – đã mở kiểm tra ngày 22/10/2025".

(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo **Trần Thảo N** phải nộp 200.000, đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo **N** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T4, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Q1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, T4, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Q1**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Đỗ Quỳnh**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2-Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, T4, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Q1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;

- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu HS, T4, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Q1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh 02 bản;
- Thi hành án DS tỉnh;
- Người bị hại;
- Lưu HS, T4, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Q1

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Quỳnh

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện 02 bản;
- Thi hành án DS huyện;
- Trại giam KM8 (bị cáo);
- Người bị hại;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Nguyễn Đỗ Quỳnh